

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LCC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LCC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LCC INVESTMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: LCC CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0106943438

3. Ngày thành lập: 18/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 28A, Phố Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0437622750

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sao chép bản ghi các loại	1820
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ bao gồm: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất... Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...Đập và đê. Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Xuất bản phần mềm	5820
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký, khi đủ điều kiện quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trừ ngành nghề Nhà nước cấm và ngành nghề không áp dụng với loại hình doanh nghiệp trên).	8299

10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ bao gồm: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà, Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ bao gồm: - Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài).	4610
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ cổ)	4774
18.	Dịch vụ đóng gói	8292
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Xây dựng công trình công ích	4220
21.	Phá dỡ	4311
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm: thiết bị thu phát sóng)	4652
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ bao gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng .	4659
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ bao gồm: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; Bán buôn ô dù; Bán buôn dao, kéo; Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su.	4752

30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;	4759
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ bao gồm: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su.	4663
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
36.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
37.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
38.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ bao gồm: - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chỉ bao gồm: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209

43.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm: hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
47.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
48.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chỉ bao gồm: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lá chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.	4719
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
51.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
52.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
53.	Xây dựng nhà các loại	4100
54.	Quảng cáo	7310
55.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
57.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ các hoạt động nhà nước cấm)	8110
58.	In ấn	1811
59.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau.	4773
61.	Lập trình máy vi tính	6201

62.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chỉ bao gồm: - Photo, chuẩn bị tài liệu;	8219
64.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
67.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chỉ bao gồm: - Dịch vụ tư vấn bất động sản. - Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820(Chính)
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ bao gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
69.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
70.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
71.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
72.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ bao gồm: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
73.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
74.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
75.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: hoạt động kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT THẮNG	Số 47, ngõ 432/30 Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	80	B6390900	
			Tổng số	80.000	800.000.000	80		
2	NGUYỄN THỊ MAI ANH	Số nhà 47, Ngách 20, Ngõ 432, Phố Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	15.000	150.000.000	15	B2966608	
			Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15		
3	NGUYỄN VIỆT MỸ LINH	Số nhà 47, Ngách 20, Ngõ 432, Phố Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5	B2966609	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *01/11/1968*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B6390900*

Ngày cấp: *12/06/2012*

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 47, ngõ 432/30 Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 47, ngõ 432/30 Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội